

Số: 1245 /CV-ĐHTM

V/v báo cáo quá trình và kết quả tuyển chọn
tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài
khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Quá trình và kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện
đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025;

Thực hiện Công văn số 2030/BGDĐT-KHCNMT ngày 04/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025; Trường Đại học Thương mại đã tiến hành tổ chức tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGD&ĐT ngày 11/4/2016.

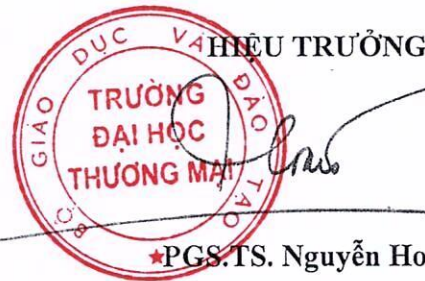
Trường Đại học Thương mại đã thành lập Hội đồng tuyển chọn Thuyết minh đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2025 theo Quyết định số 815/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Trường Đại học Thương mại về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025. Trường đã tổ chức đấu thầu công khai và nhận được 06 đề tài. Qua quá trình tuyển chọn, Hội đồng đã đánh giá và tuyển chọn được 06 thuyết minh hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành viết báo cáo tổng kết.

Trường Đại học Thương mại kính gửi Quý Bộ hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài để
thẩm định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLKH&ĐN.



DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: 1245/CV-ĐHTM ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Trường Đại học Thương mại)

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
1	Tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến phát triển bền vững và lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam	TS. Đinh Thị Hương	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng được bộ chỉ số đo lường, đánh giá về đổi mới sáng tạo xanh trong các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo.- Đánh giá được tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam.- Đánh giá được tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến lợi thế cạnh tranh thông qua vai trò trung gian của phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none">Sản phẩm khoa học:<ul style="list-style-type: none">- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên.Sản phẩm đào tạo:<ul style="list-style-type: none">- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài).Sản phẩm ứng dụng:<ul style="list-style-type: none">- Bộ chỉ số đo lường, đánh giá về đổi mới sáng tạo xanh trong các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo.- Báo cáo đánh giá tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo	300	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
			<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh, phát triển bền vững nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam. 	<p>ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến lợi thế cạnh tranh thông qua vai trò trung gian của phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh, phát triển bền vững nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam. 		
2	Ứng dụng phương pháp phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam	TS. Hoàng Anh Tuấn	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phương pháp phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức và xác lập khung lý thuyết về dự báo tình trạng việc làm. - Đánh giá được thực trạng số liệu về việc làm và khả năng sử dụng dữ liệu lớn phản ánh thông tin về tình trạng việc làm ở Việt Nam hiện nay. - Xây dựng được chỉ số dẫn 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng số liệu về việc làm và khả năng sử dụng dữ liệu lớn 	350	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
			<p>báo phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức, dự báo và kiểm nghiệm với số liệu tình trạng việc làm ở Việt Nam giai đoạn 2020-2025.</p> <p>- Ứng dụng chỉ số dẫn báo đã xây dựng để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam giai đoạn 2026-2030.</p>	<p>phản ánh thông tin về tình trạng việc làm ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Chỉ số dẫn báo phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức, dự báo và kiểm nghiệm với số liệu tình trạng việc làm ở Việt Nam giai đoạn 2020-2025.</p> <p>- Báo cáo về ứng dụng chỉ số dẫn báo đã xây dựng để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam giai đoạn 2026-2030.</p>		
3	Nghiên cứu vai trò của AI chatbot đối với trải nghiệm và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam	TS. Lê Xuân Cù	<p>'- Làm rõ khung lý thuyết về vai trò của AI chatbot đối với trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng ứng dụng AI chatbot trong trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được vai trò của AI chatbot đối với trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.</p> <p>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên.</p> <p>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN).</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Báo cáo phân tích thực trạng ứng dụng AI chatbot trong trải nghiệm khách hàng</p>	350	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
			<p>của khách hàng cá nhân trong ngân hàng tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm tăng cường khả năng ứng dụng AI chatbot trong nâng cao trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam. 	<p>và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá vai trò của AI chatbot đối với trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng tại Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm tăng cường khả năng ứng dụng AI chatbot trong nâng cao trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam. 		
4	Nghiên cứu công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Nguyễn Quỳnh Trang	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý thuyết về công bố thông tin phát triển bền vững (CBTT PTBV) của doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. - Xác định được mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến CBTT PTBV và tác động của CBTT PTBV đến hiệu quả hoạt động của DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p>	350	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
			<p>khoán Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến CBTT PTBV của các DN và mối quan hệ giữa mức độ CBTT PTBV với hiệu quả hoạt động của DN. - Đề xuất được các giải pháp khuyến khích các DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam CBTT PTBV đầy đủ, hữu ích nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và phù hợp với thông lệ quốc tế. - Đề xuất được các kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước để nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp lý về hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến CBTT PTBV và tác động của CBTT PTBV đến hiệu quả hoạt động của DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Báo cáo đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến CBTT PTBV của các DN và mối quan hệ giữa mức độ CBTT PTBV với hiệu quả hoạt động của DN. - Bản đề xuất các giải pháp khuyến khích các DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam CBTT PTBV đầy đủ, hữu ích nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và phù hợp với thông lệ quốc tế. - Bản kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước để nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp lý về hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán. 		

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
5	Tiêu dùng năng lượng tái tạo tại Việt Nam - Tiếp cận theo lí thuyết đổi mới sáng tạo và vai trò của Chính phủ	TS. Vũ Tuấn Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ khung lý thuyết về hành vi tiêu dùng bền vững và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng các sản phẩm năng lượng tái tạo. - Xác định được thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng các sản phẩm năng lượng tái tạo. - Đánh giá được mức độ tác động của các yếu tố này tới hành vi tiêu dùng sản phẩm năng lượng tái tạo của người tiêu dùng Việt Nam từ thang đo được xây dựng. - Đề xuất được các giải pháp cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng nhằm thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm năng lượng tái tạo ở Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng các sản phẩm năng lượng tái tạo. - Báo cáo đánh giá mức độ tác động của các yếu tố này tới hành vi tiêu dùng sản phẩm năng lượng tái tạo của người tiêu dùng Việt Nam từ thang đo được xây dựng. - Bản đề xuất các giải pháp cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng nhằm thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm năng lượng tái tạo ở Việt Nam. 	300	0
6	Nâng cao hiệu suất làm việc của giảng	TS. Nguyễn	Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về	1. Sản phẩm khoa học:	450	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
	viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ	Thị Liên	ảnh hưởng của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên. Từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc của của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ. - 01 Báo cáo đánh giá tác động của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ. - 01 Bản kiến nghị chính sách nâng cao hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ. - 01 Sổ tay hướng dẫn nâng cao hiệu suất 		

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
				làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo. 4. Sản phẩm khác: Không		

100